

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/LĐ-ST

Ngày: 25 - 7 - 2025

V/v: “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Thu –Nguyên trưởng phòng Phòng Lao động thương binh và xã hội thành phố Thuận An.

2. Ông Lê Văn Công

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Giang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16-Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16-Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án lao động thụ lý số 173/2025/TLST-LĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025 về việc “Tranh chấp bảo hiểm xã hội”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 303/2025/QĐXXST-LĐ ngày 19 tháng 6 năm 2025 và theo quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST-LĐ ngày 07 tháng 7 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trương Hồng T, sinh năm 1972; thường trú: Ấp T, xã C, tỉnh Cà Mau; tạm trú: 61/1 khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH A; địa chỉ: 3 tổ F, khu phố H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bảo hiểm xã hội cơ sở L; địa chỉ: Đường N, khu phố B, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trương Hồng T trình bày:**

Bà Trương Hồng T có làm việc cho Công ty TNHH A và ký hợp đồng lao động, vị trí công việc là công nhân may với mức lương giao kết là 4.931.325 đồng/tháng.

Từ tháng 04/2021 đến tháng 08/2023 Công ty chưa tham gia đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Trương Hồng T theo quy định, mặc dù hàng tháng vẫn

trừ tiền bảo hiểm vào lương của bà với số tiền là 4.931.325 đồng/tháng. Đến ngày 02/09/2023 bà Trương Hồng T xin nghỉ việc tại Công ty TNHH A nhưng do công ty chưa thanh toán bảo hiểm nên bà Trương Hồng T không thể chốt sổ bảo hiểm theo quy định, làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Trương Hồng T.

Do đó, bà Trương Hồng T làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét giải quyết:

Yêu cầu Công ty TNHH A đóng tiền bảo hiểm và chốt trả sổ bảo hiểm xã hội cho bà Trương Hồng T từ tháng 08/2019 đến tháng 09/2023 theo quy định pháp luật.

Quá trình tố tụng nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện: Buộc Công ty TNHH A đóng tiền bảo hiểm và chốt trả sổ bảo hiểm xã hội cho bà Trương Hồng T từ tháng 04/2021 đến tháng 08/2023 theo quy định pháp luật.

** Bị đơn Công ty TNHH A:*

Công ty TNHH A đã được Tòa án thông báo và tổng đạt các văn bản tố tụng để tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 208; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên Công ty TNHH A đều vắng mặt không rõ lý do.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Bảo hiểm xã hội thành phố T trình bày:* Trong quá trình tố tụng đã có công văn phúc đáp cho Tòa án về quá trình đóng bảo hiểm của bà Trương Hồng T và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật, do bận công việc nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16-Thành phố Hồ Chí Minh:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng pháp luật tố tụng, Bị đơn không chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc Công ty TNHH A đóng bảo hiểm xã hội và chốt sổ bảo hiểm cho bà Trương Hồng T theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng

[1.1]. Quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Bà Trương Hồng T khởi kiện Công ty TNHH A yêu cầu công ty đóng tiền bảo hiểm xã hội và chốt sổ bảo hiểm xã hội và bị đơn Công ty TNHH A có địa chỉ trụ sở chính tại 3/279 tổ F, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 16-Thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn Công ty TNHH A được Tòa án thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia tố tụng và tham gia phiên

tòa theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng đều vắng mặt không rõ lý do. Việc vắng mặt của Công ty trong quá trình tố tụng được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty; nguyên đơn bà Trương Hồng T và Bảo hiểm xã hội thành phố T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[1.3]. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện về việc buộc Công ty TNHH A phải đóng Bảo hiểm xã hội và chốt sổ bảo hiểm xã hội từ tháng 04/2021 đến tháng 08/2023. Do việc thay đổi yêu cầu khởi kiện nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện nguyên đơn: Buộc Công ty TNHH A đóng tiền bảo hiểm và chốt trả sổ bảo hiểm xã hội cho bà Trương Hồng T từ tháng 04/2021 đến tháng 08/2023 theo quy định pháp luật. Theo Công văn 115/CV-BHXH ngày 18/6/2025 của bảo hiểm xã hội thành phố T xác định: Bà Trương Hồng T, sinh năm 1972; CCCD số 096172009965; mã số Bảo hiểm xã hội 7415083925 có thời gian tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH A từ tháng 08/2019 đến tháng 03/2021 đã được xác nhận chốt sổ bảo hiểm vào ngày 28/12/2023. Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương chưa thực hiện chốt sổ cho bà T do Công ty TNHH A còn nợ tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 04/2021 đến tháng 11/2023. Bà Trương Hồng T xác định đã nghỉ việc từ tháng 09/2023 nên chỉ yêu cầu Công ty TNHH A đóng từ tháng 04/2021 đến hết tháng 08/2023.

[2.2]. Theo Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội 2014 quy định: Người sử dụng lao động có trách nhiệm Lập hồ sơ để người lao động được cấp sổ bảo hiểm xã hội, đóng, hưởng bảo hiểm xã hội; Đóng bảo hiểm xã hội theo quy định tại Điều 86 và hằng tháng trích từ tiền lương của người lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 85 của Luật này để đóng cùng một lúc vào quỹ bảo hiểm xã hội.

Mặt khác, theo Điều 48 Bộ luật Lao động quy định: Người sử dụng lao động có trách nhiệm hoàn thành thủ tục xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và trả lại cùng với bản chính giấy tờ khác nếu người sử dụng lao động đã giữ của người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động.

Như vậy, Công ty TNHH A đã vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm được quy định tại Điều 17 Luật Bảo hiểm xã hội.

[2.3] Từ những nhận định nêu trên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị đơn Công ty TNHH A phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

-Khoản 1 Điều 32; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 244, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 48 Bộ luật Lao động;

- Các Điều 17, 18, 19, 21, 85, 86, khoản 2 Điều 89 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Hồng T đối với bị đơn Công ty TNHH A về việc “Tranh chấp bảo hiểm xã hội”.

2. Buộc Công ty TNHH A phải đóng các khoản bảo hiểm xã hội còn nợ cho bà Trương Hồng T, sinh năm 1972, số căn cước công dân: 096172009965; mã số Bảo hiểm xã hội 7415083925 tại cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền. Mức đóng và số tiền phải đóng được thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

3. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thực hiện các thủ tục để chốt sổ bảo hiểm xã hội cho bà Trương Hồng T theo quy định pháp luật.

4. Về án phí: Công ty TNHH A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí lao động sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND khu vực 16 Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 16 – Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 2;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Hạnh